

KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Lê Hương Hoa*

ABSTRACT

Nowadays, English for Specific Purposes has been much paid attention and considered as one of important subjects at the academies, universities and colleges in the police forces. However, the result of ESP teaching and learning has been far from satisfaction. In fact, students still face several difficulties in learning ESP due to the specialized terminologies, coursebooks, methodologies, students' background and so on. In this article, the author presents some students' difficulties in learning English for Specific Purposes at the People's Police University, making great contributions to improving the quality of teaching and learning ESP at the People's Police University in the future..

Keywords: *English for Specific Purposes (ESP), difficulties, specialized terminologies, People's Police University*

Received: 14/1/2022; Accepted: 17/1/2022; Published: 20/1/2022

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển của khoa học công nghệ cũng như quá trình toàn cầu hóa hiện nay, nhu cầu sử dụng tiếng Anh không ngừng tăng lên trong những năm gần đây. Nhu cầu đó không chỉ dừng lại ở năng lực giao tiếp tiếng Anh thông thường mà còn đòi hỏi việc sử dụng tiếng Anh trong nhiều lĩnh vực đời sống xã hội như khoa học tự nhiên, thương mại, hàng hải, an ninh quốc phòng... Chính vì vậy, tiếng Anh chuyên ngành (TACN) ngày càng được quan tâm và đã trở thành nội dung quan trọng trong chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, việc giảng dạy và học tập TACN vẫn chưa đáp ứng kỳ vọng vì TACN được xem là một trong những môn học khó đối với cả người học lẫn người dạy tại các trường đại học, cao đẳng nói chung và Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân (CSND) nói riêng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả mong muốn chia sẻ một số khó khăn của sinh viên (SV) trong quá trình học môn TACN tại Trường Đại học CSND.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tiếng Anh chuyên ngành đối với SV Trường Đại học CSND

2.1.1. Khái niệm thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành

TACN là một lĩnh vực rộng lớn và luôn thay đổi. Vì thế để đưa ra một định nghĩa chính xác về TACN là một nhiệm vụ rất khó khăn. Tuy nhiên, có một số quan điểm tương đối thống nhất, đó chính là dựa trên

nhu cầu thực tế của người học. Theo tác giả Munby (1978), TACN hướng đến nhu cầu giao tiếp thực tế của người học; mục đích đó chi phối toàn bộ chương trình giảng dạy và tài liệu giảng dạy. Cùng với luận điểm trên, Kennedy và Bolitho (1984) cho rằng các khóa học TACN dựa trên cơ sở điều tra mục đích của người học và các nhu cầu giao tiếp phát sinh từ mục đích đó. Robinson (1991), các khóa TACN thường hướng tới mục tiêu cuối cùng và dựa trên cơ sở khảo sát, phân tích nhu cầu nhằm xác định cụ thể học viên phải làm gì và làm được gì thông qua phương tiện tiếng Anh.

2.1.2. Đặc điểm của TACN

TACN có những đặc điểm cố hữu, thường trực hay tuyệt đối (Absolute Characteristics): a) TACN được thiết kế để đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học; b) TACN sử dụng các phương pháp và các hoạt động của chuyên ngành mà nó phục vụ; c) TACN tập trung vào loại ngôn ngữ phù hợp (ngữ pháp, từ vựng, ngữ vựng, kỹ năng học tập, diễn ngôn và thể loại).

Ngoài ra, TACN còn có các đặc điểm biến thiên (variable characteristics): a) TACN có liên quan tới hoặc được thiết kế cho những chuyên ngành cụ thể, ví dụ như thương mại, hàng không, vũ trụ, an ninh quốc phòng, khoa học kỹ thuật...; b) trong các tình huống giảng dạy cụ thể, TACN có thể sử dụng phương pháp khác với tiếng Anh Tổng quát; c) TACN thường được thiết kế cho học viên người lớn hoặc là được

* Khoa Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học CSND

dạy tại một tổ chức bậc đại học hoặc trong tình huống làm việc chuyên nghiệp; d) TACN thường được thiết kế cho người học ở trình độ ít nhất là tiền trung cấp trở lên; e) hầu hết các khóa học TACN đều giả thiết rằng người học đã hoàn thành chương trình tiếng Anh tổng quát bao gồm các kiến thức cơ bản về hệ thống ngôn ngữ, nhưng TACN cũng có thể được sử dụng với người mới bắt đầu (Dudley- Evans 1988, Hutchinson và Qalters 1987).

2.1.3. Vai trò của TACN đối với SV Trường Đại học CSND

Trong quá trình hội nhập hiện nay, ngoài việc nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn là nhiệm vụ thiết yếu nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, lực lượng Công an Nhân dân (CAND) nói chung và SV Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân (CSND) nói riêng cần chú trọng đến việc nâng cao năng lực ngoại ngữ mà phổ biến nhất là tiếng Anh, đặc biệt là TACN vì những lý do sau đây:

Một là, SV Trường Đại học CSND được xem là lực lượng tương lai cho hoạt động đấu tranh trực tiếp với các loại tội phạm trong xã hội, nổi bật là tội phạm liên quan đến yếu tố nước ngoài. Vì trong quá trình hội nhập, phát triển toàn cầu hóa hiện nay, các loại hình tội phạm đã vượt qua khuôn khổ một quốc gia mà liên kết lại với nhau hình thành các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia, trực tiếp đe dọa tình hình ANTT của đất nước. Vì vậy, SV cần trau dồi, bồi dưỡng năng lực TACN để có thể giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm và nghiệp vụ với đồng nghiệp, với các lực lượng phòng chống tội phạm của các nước khác trong khu vực, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp, ngăn chặn, đấu tranh đẩy lùi tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tổ chức, đồng thời nâng cao tinh hữu nghị với các nước bạn.

Hai là, học TACN còn giúp SV Trường Đại học CSND mở rộng cánh cửa cho con đường tương lai nghề nghiệp, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới. Cụ thể, SV có thể ra nước ngoài trao đổi học tập, nâng cao trình độ, theo kịp các chương trình đào tạo của các nước mà không phải mất thời gian học lại từ đầu. Ngoài ra, SV còn có thể tự mình nghiên cứu, tìm tòi tài liệu nghiệp vụ qua nguồn tài liệu tiếng Anh liên quan đến công tác thực tiễn của mình, từ đó tạo điều kiện thuận lợi khi tham gia các hội thảo, hội nghị quốc tế và có thể vận dụng vào thực tế công tác hoặc truyền thụ, chia sẻ lại cho đồng nghiệp, góp phần giúp cho lực lượng CAND ngày càng hoàn thiện và tinh nhuệ về nghiệp vụ.

Nói tóm lại, việc học TACN có vị trí và vai trò

quan trọng trong quá trình học tập và rèn luyện của SV trường Đại học CSND, góp phần nâng cao tri thức, vốn hiểu biết cũng như trình độ tiếng Anh của SV.

2.2. Mục đích của việc học TACN tại Trường Đại học CSND

Thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình học của SV hệ chính quy Trường Đại học CSND áp dụng mô hình đào tạo theo tín chỉ gồm có 3 học phần tiếng Anh (trong đó 2 HP đầu thuộc tiếng Anh đại cương và HP3 thuộc TACN). Trong chương trình giảng dạy TACN, hiện nay Khoa Ngoại ngữ-Tin học, Trường Đại học CSND đã xây dựng 5 giáo trình TACN với nội dung khác nhau phù hợp với sự khác nhau về nghiệp vụ của mỗi chuyên ngành. Cụ thể: *giáo trình English for Traffic Police* (cho lớp Cảnh sát Giao thông đường bộ và đường thủy); *giáo trình tiếng Anh HP3 chuyên ngành Điều tra Trinh sát Cảnh sát* (cho lớp Cảnh sát Ma túy, Cảnh sát Hình sự, Cảnh sát Kinh tế); *giáo trình English for Investigators* (cho lớp Cảnh sát Điều tra); *giáo trình English for Forensic Scientists* (cho lớp Cảnh sát Kỹ thuật Hình sự); *giáo trình Law Enforcement* (cho lớp Cảnh sát Vũ trang, Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Cảnh sát Quản lý cải tạo phạm nhân)

Trong quá trình học TACN tại Trường Đại học CSND, SV cần đạt được những yêu cầu sau:

Thứ nhất, qua quá trình học TACN, SV Đại học CSND sẽ được trang bị những kiến thức ngôn ngữ về cấu trúc ngữ pháp, vốn từ vựng, các khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành, những tình huống liên quan đến nghiệp vụ cảnh sát và giúp SV rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ điểm khác nhau. Những kiến thức này sẽ phục vụ hữu ích cho hoạt động thực tiễn sau này, đồng thời cũng là cơ sở để SV có thể tự nghiên cứu tài liệu bằng tiếng Anh, học tập nâng cao trình độ.

Thứ hai, học TACN còn giúp SV rèn luyện kỹ năng để có thể tham gia thực hiện các công tác trong môi trường quốc tế, trong quá trình giải quyết các vụ việc liên quan yếu tố nước ngoài như tai nạn giao thông, thủ tục hành chính, báo án..., Vì vậy, với kiến thức TACN có được, SV sau khi ra trường sẽ không khó, sẽ độc lập đảm trách các nhiệm vụ được giao, tạo bề phóng để trong thời gian ngắn, làm quen và nắm bắt, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

2.3. Khó khăn của SV trong quá trình học TACN tại Trường Đại học CSND

2.3.1., SV thiếu kiến thức cần thiết về tiếng Anh Tổng quát (General English).

Đề học tốt TACN, SV cần phải nắm vững kiến thức tiếng Anh cơ bản từ trình độ tiền trung cấp trở lên. Ngoài ra, SV còn phải học các môn chuyên ngành và hiểu được nội dung các môn pháp luật, nghiệp vụ, chính trị trước khi được học TACN. Nếu không, khi bắt đầu học TACN với các từ, thuật ngữ chuyên ngành (*specialized terminologies*) về *luật, cảnh sát, tội phạm, bản án, hiện trường án mạng, án treo, tiền án, tiền sự, sơ tra đối tượng, ...*. Một số SV tự hỏi liệu mình có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập môn này không, vô tình tạo ra tâm lý lo lắng, e ngại trong SV, đặc biệt là hiểu được nội hàm các khái niệm, định nghĩa về các thuật ngữ đó một cách chuẩn xác nhất. Vì vậy, SV thường phải mất nhiều thời gian chuẩn bị cho nội dung bài học TACN hơn các môn học khác. Ngoài ra, đa phần SV chưa được kiểm tra, đánh giá trình độ ban đầu để đánh giá năng lực ngôn ngữ cần thiết trước khi học TACN, nên dẫn đến trình độ SV trong lớp không đồng đều, gây khó khăn cho GV trong quá trình giảng dạy, đặc biệt kỹ năng giao tiếp. Tất cả yếu tố này tác động đến ý thức và nhu cầu sử dụng TACN của SV.

2.3.2. Trình độ SV chênh lệch, ý thức tự học TACN chưa cao.

SV thi vào các trường Công an với nhiều Khối thi (tổ hợp thi) khác nhau. Vì vậy, trình độ, kiến thức cũng khác nhau, những SV thi khối D và A1, khả năng tiếng Anh khá tốt, có thể tiếp thu tốt chương trình giảng dạy và khả năng tự học, tự nghiên cứu cao. Ngược lại, các SV thuộc các khối khác, khả năng tiếng Anh chưa thật sự tốt, thậm chí hơi thấp. Điều này vô tình gây ra rất nhiều khó khăn cho GV lên lớp, đặc biệt đối với những lớp đông SV. Ngoài ra, SV nếu chưa học qua các môn nghiệp vụ khi bắt đầu vào học TACN thì rất khó để hiểu hết nghĩa của các cụm từ, thuật ngữ chuyên ngành. Khi tham gia vào lớp học TACN, đa số SV còn tâm lý học đối phó, học để hoàn thành tốt các kỳ thi, kiểm tra theo quy định của chương trình đào tạo. Từ đó, có thể thấy rằng, SV chưa xác định rõ nhu cầu đúng đắn về học tập TACN. Vì vậy, việc sử dụng TACN sẽ không mang lại hiệu quả, SV khi ra trường không thể áp dụng TACN một cách hiệu quả nhất trong việc giải quyết các vụ, việc, tình huống nghiệp vụ liên quan đến người nước ngoài.

2.3.3. Tài liệu giáo trình phục vụ học tập và nghiên cứu hạn chế

Giáo trình, tài liệu giảng dạy, hiện nay có hai xu hướng trong việc sử dụng giáo trình TACN. Một là, sử dụng các giáo trình có nguồn gốc nước ngoài được xuất bản bởi các nhà xuất bản nổi tiếng trên thế giới như English for Law, English for Law Enforcement,

English for Police... Ưu điểm của những giáo trình này là có sẵn, chỉ cần lựa chọn nội dung cần thiết cho chương trình đào tạo là có thể đưa vào giảng dạy. Tuy nhiên, việc áp dụng những giáo trình này vẫn còn nhiều bất cập vì sự khác nhau về văn hóa, thể chế chính trị nên đôi khi gây ra sự lúng túng, khó hiểu cho SV và cả GV lên lớp. Xu hướng thứ hai mà hiện nay nhiều trường đại học, cao đẳng và trung cấp áp dụng, đó là tự biên soạn giáo trình TACN cho trường mình sử dụng. Rõ ràng hoạt động này đáp ứng nhu cầu, mục đích đào tạo của từng trường. Nhưng các giáo trình TACN này thường tập trung giải quyết vấn đề về từ vựng, kỹ năng đọc hiểu và viết, ít chú ý tới ngữ pháp và các kỹ năng khác khiến cho quá trình học TACN tại trường Đại học CSND vẫn còn đơn điệu, chưa gây hứng thú cho người học.

2.3.4. Thiếu chiến lược hiệu quả cho việc học từ vựng TACN

Đa phần SV chưa có phương pháp, kỹ năng tự học môn TACN sau thời gian lên lớp. Có thể nói, phương pháp học đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập nói chung và học tập môn tiếng Anh nói riêng vì nếu lựa chọn phương pháp phù hợp sẽ giúp SV tiết kiệm thời gian học tập đồng thời mang lại hiệu quả tích cực. Nếu không, SV sẽ mất thời gian, tâm lý chán nản và không đạt được kết quả như mong muốn. Đồng thời, do nền tảng kiến thức, đặc điểm cá nhân, năng lực, sở trường, sở thích tiếng Anh của mỗi SV khác nhau nên phương pháp của từng SV cũng khác nhau.

3. Kết luận

Với những khó khăn nêu trên đòi hỏi người dạy và người học phải không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu nhằm tìm ra giải pháp tối ưu vừa đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo vừa đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Dudley- Evans, T., St. John, M.J. (1998). *Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for specific purposes: A learning-centered approach*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Kennedy, C, H & Bolitho, R (1984). *English for Specific Purposes*. London: Mc Millan Press, Ltd.
4. Munby, J. (1978). *Communicative Syllabus Design*. Cambridge: Cambridge University Press.
5. Robinson, P. (1991). *ESP today: A Practitioner's Guide*. New York: Prentice Hall.